

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 24/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vụ
2. Bà Bé Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 23/2023/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Tổng Minh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/5/1985 tại huyện N, tỉnh Nam Định; Đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Tân Thành, xã T, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Tạm trú: tổ 07, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12PT; Con ông: Tổng Khắc T - sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị T - sinh năm 1961 (Cùng trú tại: xóm Tân Thành, xã T, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định); Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Đặng Thị H - sinh năm 1981 (Trú tại: tổ 04, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2021.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 27/4/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 11 năm tù về tội mua bán trẻ em.

Bị cáo bị bắt từ ngày 11/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/10/1998 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Lũng Sạng, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12PT; Con ông: Nông Văn L - sinh năm 1974; Con bà: Nông Thị N - sinh năm 1978 (Cùng trú tại: xóm Lũng Sạng, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng); Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 11/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Văn N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/9/1998 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Lũng Sạng, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12PT; Con ông: Nông Văn T (đã chết); Con bà: Địch Thị N - sinh năm 1952 (Trú tại: xóm Lũng Sạng, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng); Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/11/2018, Công an huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt từ ngày 11/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nông Thị N - sinh năm 1978; Trú tại: xóm Lũng Sạng, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thị H - sinh năm 1981; Trú tại: tổ 4, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Văn Đ - sinh năm 1998; Trú tại: xóm Hồng Định 6, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 08/10/2022, Nông Văn L thuê phòng số 403 nhà nghỉ T thuộc phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng để ở trong thời gian chăm sóc người nhà tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Ngày 11/10/2022, Nông Văn N cùng Phan Văn Đ từ Lũng Sạng, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng mang quần áo ra thành phố cho L rồi đi Bắc Ninh để tìm việc làm thuê. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N cùng Đồng đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu trắng xanh, biển kiểm soát: 98E1 - 839.05 ra đến thành phố Cao Bằng, đến phòng số 403 nhà nghỉ T để đưa quần áo cho Nông Văn L. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ đi ra ngoài mua đồ, N rủ L tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. L nhất trí. N đưa cho L 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, L góp thêm

300.000 (ba trăm nghìn) đồng rồi điều khiển xe mô tô HONDA WINNER, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát đi tìm mua ma túy nhưng không mua được nên L đã gọi điện thoại nhờ Tống Minh P (L quen và lưu số điện thoại khi ngồi uống nước tại quán nước trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng) mua ma túy giúp. P đồng ý và hẹn L tại cổng Trường phổ thông trung học thành phố Cao Bằng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L một mình điều khiển xe mô tô HONDA WINNER, màu đỏ đen đến chỗ hẹn. Khi gặp P, L đưa số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. P nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô màu trắng nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát: 11B1 - 479.04 đi đến khu vực cổng Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy. Tại đây, P nhìn thấy một người đàn ông (không quen biết) khoảng 30 tuổi có dáng giống người nghiện nên hỏi mua ma túy. Người đàn ông đó nhất trí. P đưa số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Người đàn ông nhận tiền rồi đi khoảng 05 (năm) phút sau quay lại đưa cho P 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 05 (năm) gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. P cất số ma túy vừa mua được vào túi quần đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 11B1 - 479.04 về cổng Trường phổ thông trung học thành phố Cao Bằng để đưa số ma túy vừa mua được cho L. Khi đến nơi, P thấy L đang điều khiển xe mô tô đi về hướng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng nên đi theo phía sau. Khi đi đến nhà nghỉ T, L lên phòng nghỉ số 403. P đi theo vào phòng nghỉ cùng L thì thấy có 02 (hai) nam thanh niên không quen biết đang ở trong phòng nghỉ cùng L. P lấy số ma túy L nhờ mua giúp đặt lên trên giường trong phòng nghỉ. N lấy 01 (một) gói ma túy mở ra sử dụng bằng cách cho vào tờ giấy bạc (lấy từ bao thuốc lá của L để trên giường trong phòng nghỉ) rồi dùng bật lửa đốt hít vào cơ thể. L cũng tự tách lấy một phần heroine trong gói ma túy N vừa sử dụng, cho vào tờ giấy bạc (lấy từ bao thuốc lá của L) và dùng bật lửa đốt hít vào cơ thể. Không thấy ai nói gì, Đ cũng tự ý tách lấy một phần ma túy trong gói ma túy mà N và L vừa sử dụng cho vào tờ giấy bạc của L vừa sử dụng để trên giường rồi dùng bật lửa đốt hít vào cơ thể. P thấy vậy cũng lấy 01 (một) gói ma túy ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ:

- Trên giường trong phòng nghỉ 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 05 (năm) gói giấy bạc màu vàng, trong đó có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng đang mở chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,02 (không phẩy không hai) gam và 04 (bốn) gói giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,27 (không phẩy hai mươi bảy) gam; 01 (một) bật lửa màu đỏ và 02 (hai) mảnh giấy bạc cháy xém.

- Thu giữ của Tống Minh P: 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ OPPO, số IMEI: 86344203328518, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ và 01 (một) chiếc xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát: 11B1 - 479.04, xe cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nông Văn N: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh mặt trước và sau không ghi chữ, số IMEI: 355842080067396, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu trắng xanh, biển kiểm soát: 98E1 - 839.05, xe cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nông Văn L: 01 (một) điện thoại di động màu vàng mặt sau ghi chữ iPhone, số IMEI: 013850008760673 và 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA WINNER, không có biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Phan Văn Đ 01 (một) điện thoại màu vàng, mặt sau có chữ iPhone, số IMEI: 357299092949996, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngày 12/10/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 268 đối với tang vật của vụ án. Tại Bản kết luận định số: 315/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Đối với chiếc xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát: 11B1 - 479.04, số khung RLHJK0311LZ309902, số máy JK03E6009927 thu giữ của Tống Minh P: Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của vợ Phong là Đặng Thị H (sinh năm 1981; trú tại: tổ 04, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Việc P mượn chiếc xe mô tô đi mua ma túy H không biết. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe trên cho Đặng Thị H theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 15/12/2022.

Đối với chiếc xe mô tô đỏ đen, nhãn hiệu HONDA WINNER thu giữ của Nông Văn L: Quá trình điều tra xác định được chiếc xe có biển kiểm soát 12U-103.78, số khung 232626, số máy 1112536 thuộc sở hữu của bà Nông Thị N (sinh năm 1978; trú tại: xóm Lũng Sạng, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng) - mẹ đẻ của Nông Văn L. Nông Văn L sử dụng chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại chăm sóc người bệnh. Khi sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy bà N không biết. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe trên cho Nông Thị N theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 30/12/2022.

Đối với chiếc điện thoại màu vàng mặt sau có chữ iPhone, số IMEI: 357299092949996 thu giữ của Phan Văn Đ: Do hành vi của Đ chưa cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho Phan Văn Đ chiếc điện thoại trên theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 15/12/2022.

Hành vi của Tống Minh P, Nông Văn L và Nông Văn N đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSTP ngày 01/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Tống Minh P, Nông

Văn L và Nông Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Tống Minh P, Nông Văn L và Nông Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 315/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Tống Minh P khai: Khi bị cáo nhận lời đi mua ma túy giúp bị cáo L, bị cáo L không hứa hẹn về việc trả công cho bị cáo. Bản án năm 2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng bị cáo đã chấp hành xong phần án phí cũng như trách nhiệm dân sự. Chiếc điện thoại bị thu giữ là chiếc điện thoại bị cáo nhận cuộc gọi nhờ đi mua ma túy từ bị cáo L. Bị cáo không có ý kiến gì về chiếc điện thoại này. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION là của vợ bị cáo Đặng Thị H. Khi bị cáo lấy chiếc xe này đi bị cáo không nói là đi mua ma túy.

Bị cáo Nông Văn L khai: Bị cáo N là người rủ bị cáo mua ma túy về sử dụng. Bị cáo góp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Phan Văn Đ không biết bị cáo và bị cáo N góp tiền mua ma túy. Bị cáo là người trực tiếp đi tìm mua ma túy nhưng không mua được nên đã gọi điện thoại nhờ bị cáo P bằng chiếc điện thoại bị thu giữ. Khi gọi điện thoại, bị cáo không hứa hẹn về việc trả công cho bị cáo P. Bị cáo không có ý kiến gì đối với chiếc điện thoại bị thu giữ. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER là của mẹ bị cáo bà Nông Thị N, đưa cho bị cáo sử dụng để đi lại chăm sóc người nhà đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Khi bị cáo mang chiếc xe đi mua ma túy mẹ bị cáo không biết.

Bị cáo Nông Văn N khai: Bị cáo là người rủ bị cáo L mua ma túy về sử dụng. Bị cáo góp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Phan Văn Đ không biết bị cáo và bị cáo N góp tiền mua ma túy. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER và chiếc điện thoại di động màu xanh bị cáo mua để sử dụng hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đề nghị được nhận lại những tài sản này.

Tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H phù hợp với lời khai của bị cáo Tống Minh P liên quan đến chiếc xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát: 11B1 - 479.04. Bà H xác nhận đã nhận lại chiếc xe và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị N phù hợp với lời khai của bị cáo Nông Văn L liên quan đến chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA WINNER, biển kiểm soát 12U - 103.78. Bà N xác nhận đã nhận lại chiếc xe và không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra, Đ khai nhận hoàn toàn không biết bị cáo N và bị cáo L bàn với nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Đ không được ai mời sử dụng ma túy tại phòng 403. Đ thấy bị cáo N, bị cáo L sử dụng ma túy bằng cách đốt hít qua giấy bạc nên Đ cũng tự lấy tờ giấy bạc đó lên đốt hít để sử dụng. Chiếc điện

thoại di động màu vàng có chữ Iphone Đ mua để liên lạc cá nhân, không sử dụng điện thoại này liên quan đến ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố các bị cáo Tổng Minh P, Nông Văn L và Nông Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Tổng Minh P từ 15 tháng đến 18 tháng tù; bị cáo Nông Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù; bị cáo Nông Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy:

- + 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân QT2, vụ Tổng Minh P, sinh năm 1985; HKTT: Tân Thành, T, Nam Trực, Nam Định cùng đồng bọn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/10/2022.

- + 01 (một) bát lửa ga màu đỏ.

- + 02 (hai) mảnh giấy bạc cháy xém đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước:

- + Đối với bị cáo Tổng Minh P 01 (một) điện thoại di động màu trắng, viền vàng, mặt sau có chữ OPPO (màn hình cảm ứng), có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 86344203328518, màn hình điện thoại bị vỡ nát, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- + Đối với bị cáo Nông Văn L 01 (một) điện thoại di động màu trắng vàng (màn hình cảm ứng) mặt sau chữ iPhone, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn N:

- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 98E1 - 839.05, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại EXCITER, màu sơn: xanh bạc, dung tích xi lanh: 149, có số máy: G3D4E – 299072, số khung: RLCUG0610GY284959, mang tên chủ xe Phạm Văn C, xe cũ đã qua sử dụng.

- + 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh (màn hình cảm ứng), mặt trước và sau không ghi chữ, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 355842080067396, màn hình điện thoại bị vỡ nát, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/10/2022 tại phòng số 403 nhà nghỉ T thuộc tổ 07, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Tổng Minh P, Nông Văn L và Nông Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,..

c, *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo là đều người nghiện ma túy (heroine).

Bị cáo P là người chưa có tiền sự nhưng có một tiền án (đã được xóa) về tội mua bán trẻ em. Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo N là người chưa có tiền án nhưng có một tiền sự (đã được xóa) về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo đã được nhắc nhở nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo L là người chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo N, L: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo P: Tại bản án số: 29/2010/HSST ngày 27/4/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 11 năm tù về tội mua bán trẻ em; truy thu số tiền phạm tội mà có 1.395.000 đồng; bồi thường thiệt hại 1.500.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự 200.000 đồng. Ngày 10/5/2019, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Theo biên bản xác minh ngày 20/12/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng thể hiện nội dung qua tra cứu tại bộ phận lưu trữ và sổ thụ lý không có hồ sơ về thi hành án và ủy thác thi hành án của Tổng Minh P. Như vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo P, tính đến ngày phạm tội mới (ngày 11/10/2022) bị cáo P đã được xóa án tích. Và xác định trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Tổng Minh P, Nông Văn L và Nông Văn N đều từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy (heroine), không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này khối lượng ma túy các bị cáo cùng tàng trữ trái phép là 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam heroine. Các bị cáo đều có tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án này nhận thấy: Bị cáo N là người khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng và được góp 200.000 đồng. Bị cáo L là người trực tiếp đi mua ma túy và được góp 300.000 đồng. Khi không mua được ma túy bị cáo L mới gọi điện cho bị cáo P nhờ mua ma túy hộ. Bị cáo P phạm tội với vai trò giúp sức, là người được bị cáo L nhờ đi mua ma túy và không được bị cáo L hứa hẹn trả công khi mua hộ ma túy. Vai trò của bị cáo L, bị cáo N trong vụ án này là ngang nhau và cao hơn so với bị cáo P. Do đó, mức hình phạt khởi điểm theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng 15 tháng tù đối với bị cáo N, bị cáo L và mức hình phạt 14 tháng tù đối với bị cáo P là tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân QT2, vụ Tổng Minh P, sinh năm 1985; HKTT: Tân Thành, T, Nam Trục, Nam Định cùng đồng bọn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/10/2022 là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ và 02 (hai) mảnh giấy bạc cháy xém không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, viền vàng, mặt sau có chữ OPPO (màn hình cảm ứng) của bị cáo Tổng Minh P và 01 (một) điện thoại di động màu trắng vàng (màn hình cảm ứng) mặt sau chữ iPhone của bị cáo Nông Văn L cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 98E1 – 839.05, số loại EXCITER, màu sơn: xanh bạc và 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh (màn hình cảm ứng), mặt trước và sau không ghi chữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn N nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy, Tổng Minh P khai mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng vào ngày 11/10/2022. Việc trao đổi mua bán không có ai biết và chứng kiến nên không đủ căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Phan Văn Đ quá trình điều tra xác định ngày 11/10/2022 Đ không được bàn bạc và góp tiền cùng L và N để mua ma túy. Do hành vi chưa cấu thành tội phạm nên ngày 27/12/2022 Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 306/QĐ-XPHC đối với Phan Văn Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với Phan Văn Đ theo quy định của pháp luật và tiến hành việc xét xử vắng mặt Đ. Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/10/2022, Phan Văn Đ bị tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại màu vàng, mặt sau có chữ iPhone, số IMEI: 357299092949996. Do hành vi của Đ chưa cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho Phan Văn Đ chiếc điện thoại trên theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 15/12/2022.

- Đối với chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA WINNER, biển kiểm soát 12U - 103.78, bà Nông Thị N xác nhận đã nhận lại và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát: 11B1 - 479.04, bà Đặng Thị H xác nhận đã nhận lại và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Minh P, Nông Văn L và Nông Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Tổng Minh P, Nông Văn L và Nông Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Tổng Minh P 14 (mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 11/10/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 11/10/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 11/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân QT2, vụ Tổng Minh P, sinh năm 1985; HKTT: Tân Thành, T, Nam Trực, Nam Định cùng đồng bọn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/10/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng kèm Kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 02 (hai) mảnh giấy bạc cháy xém đã qua sử dụng (01 bật lửa ga và 02 mảnh giấy bạc được đựng trong cùng 01 phong bì niêm phong).

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng, viền vàng, mặt sau có chữ OPPO (màn hình cảm ứng), có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 86344203328518, màn hình điện thoại bị vỡ nát, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Tổng Minh P. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng vàng (màn hình cảm ứng) mặt sau chữ iPhone, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn N:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 98E1 – 839.05, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại EXCITER, màu sơn: xanh bạc, dung tích xi lanh: 149, có số máy: G3D4E – 299072, số khung: RLCUG0610GY284959, mang tên chủ xe Phạm Văn Cường, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nông Văn N. Qua kiểm tra thực tế xe không có gương chiếu hậu, ống xả bị hoen rỉ, xe cũ đã qua sử dụng, xe có 01 chìa khóa kèm theo, có số máy, số khung trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Công an thành phố Cao Bằng cung cấp ngày 02/02/2023.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh (màn hình cảm ứng), mặt trước và sau không ghi chữ, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 355842080067396, màn hình điện thoại bị vỡ nát, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 49 ngày 02/02/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Tổng Minh P, Nông Văn L và Nông Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H, Nông Thị N có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn Đ (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai